

Bản án số: 4070/2023/DS-ST

Ngày: 29/9/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phượng - Kiểm sát Viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 260/2023/TLST-DS ngày 24/02/2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5244/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5943/2023/QĐST-DS ngày 08/9/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A

Trụ sở: Lầu B, số C, đường D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Minh T (Văn bản uỷ quyền số 822/2023/UQ-TGD ngày 12/4/2023 – Có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Xã G, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ cư trú cuối cùng: Chung cư I, đường K, phường L, thành phố M, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà, nguyên đơn Ngân hàng A (sau đây gọi tắt là: Ngân hàng) có người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Ngày 07/11/2017, bà Nguyễn Thị H có ký với Ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của bà H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 120,000,000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất vay trong hạn là 2,15%/tháng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 1,531,890,925 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1,424,245,921 đồng.

Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 16/4/2019, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/9/2023, bà H còn nợ số tiền 357,352,210 đồng, trong đó: Nợ gốc 129,931,460 đồng, nợ lãi quá hạn 227,420,750 đồng

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/9/2023 trên số dư nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng.

* Bà H đã được Toà án tổng đạt hợp lệ để tham gia tố tụng tại Toà án nhưng đều vắng mặt nên Toà án không thể lấy lời khai của đương sự được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 29/9/2023 là 357,352,210 đồng, trong đó: Nợ gốc 129,931,460 đồng, nợ lãi quá hạn 227,420,750 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn bà H có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: Chung cư I, đường K, phường L, thành phố M, Thành phố Hồ Chí Minh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Minh Thắng, người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất

khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng nộp, có cơ sở để khẳng định giữa nguyên đơn và bà H đã phát sinh quan hệ vay tài sản.

Thực hiện hợp đồng, do bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 16/4/2019, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/9/2023, bà H còn nợ số tiền 357,352,210 đồng, trong đó: Nợ gốc 129,931,460 đồng, nợ lãi quá hạn 227,420,750 đồng.

Số tiền lãi quá hạn được nguyên đơn tính trên số tiền nợ gốc 129,931,460 đồng. Mức lãi suất quá hạn mà nguyên đơn áp dụng là 3,225%/tháng (2,15% x 150%), được tính từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Số tiền nợ gốc và nợ lãi quá hạn đều được tính dựa trên nội dung các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức về việc buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ trên.

Bà H phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng mà bà H đã ký kết với Ngân hàng.

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền thanh toán cho Ngân hàng. Ngân hàng được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 3, Điều 4, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ tạm tính đến ngày 29/9/2023 là 357,352,210 đồng, trong đó: Nợ gốc 129,931,460 đồng, nợ lãi quá hạn 227,420,750 đồng.

Bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được ký kết giữa bà Nguyễn Thị H và Ngân hàng A.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17,867,611 đồng.

Ngân hàng A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8,025,911 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008188 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng A, bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND tp. Thủ Đức, Tp.HCM;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Lê Thị Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

